

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2018/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2018

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Bắc Giang Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

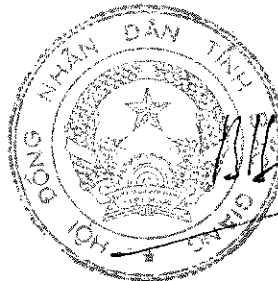
**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**Bản điện tử:**

- Các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khoá XVIII;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin đại biểu dân cử Bắc Giang;
- TT thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hải**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức,  
đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018  
của HĐND tỉnh Bắc Giang)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công trong phạm vi mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Những nội dung khác không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, văn phòng huyện ủy, văn phòng thành ủy (là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện), Ban quản lý dự án, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Mua sắm tài sản công**

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức và dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản gồm:

a) Trụ sở làm việc; xe ô tô sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các loại tài sản có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

c) Các loại tài sản có giá mua từ 1 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm đối với các tài sản còn lại không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND

các huyện, thành phố quyết định mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị có giá mua dưới 20 triệu đồng trên một đơn vị tài sản (hoặc lô tài sản).

4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn kinh phí để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm do thủ trưởng đơn vị quyết định (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

#### **Điều 4. Thuê tài sản công**

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức và dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị:

1. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc đối với các cơ quan, đơn vị có giá trị tiền thuê từ 100 triệu đồng/năm trở lên theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được thuê trụ sở làm việc.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, có giá trị tiền thuê dưới 100 triệu đồng/năm.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

#### **Điều 5. Cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc địa phương quản lý.

#### **Điều 6. Xử lý tài sản công**

1. Thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

Tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) giữa các cơ

quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản này.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị Sở Tài chính điều chuyển sang các đơn vị khác ngoài phạm vi quản lý, trừ các tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

d) Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý, trừ các tài sản quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định điều chuyển tài sản nhà nước của các đơn vị trực thuộc, trừ các tài sản quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này.

### 3. Bán tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán: Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi thống nhất bằng văn bản với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xe ô tô, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các đơn vị thuộc tỉnh.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

đ) Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố quyết định việc bán tài sản nhà nước đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

e) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định, trừ tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này.

#### 4. Thanh lý tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 4 Điều này); Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền quản lý của các đơn vị cấp tỉnh nằm trong mặt bằng thi công các dự án đầu tư xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thanh lý: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; tài sản gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng thuộc đơn vị cấp huyện quản lý (trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều này); Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định việc thanh lý tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá dưới 100 triệu đồng; Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

#### 5. Tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các cơ quan liên quan; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản). Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

#### 6. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

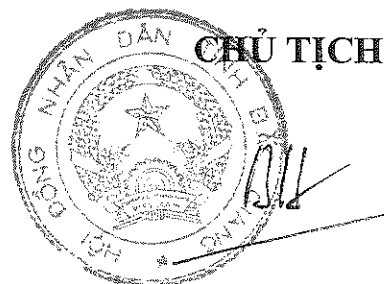
b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 7. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thì Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



**Bùi Văn Hải**

